TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2023
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Anh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 11/25 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *(Có đơn xin được giải quyết vắng mặt)*.

2. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Mậu Th, phường Xuân Kh, quận N, thành phố Cần Thơ. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Lâm Anh T trình bày và yêu cầu:

Qua tìm hiểu, bà và ông C tự nguyện đi đến quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu C sống giữa vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây giữa bà và ông C phát sinh nhiều mẫu thuẫn, ông C không chăm lo cho gia đình, thường xuyên cãi vã, dẫn đến đời sống C không hạnh phúc. Nay hôn nhân giữa bà và ông C không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

Thời gian C sống giữa bà và ông C có 02 người con gái C là Nguyễn Lâm Khả Di (sinh ngày 10/11/2017), Nguyễn Lâm Khả Hân (sinh ngày 02/10/2019) hiện đang sống cùng mẹ, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con C, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản C, nợ C: Bà xác định thời gian C sống giữa bà và ông C không có nợ C hay tài sản C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà T yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong phiên xét xử.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Lâm Anh T và ông Nguyễn Minh C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của ông bà được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do ông C hiện đang tạm trú tại địa chỉ: 11/25 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Lâm Anh T cho rằng quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh C và bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có biện pháp hàn gắn, đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau; theo bà T trình bày hiện mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn

gắn; Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ các đương sự để hòa giải đoàn tụ nhưng ông C vắng mặt, xem như đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, hiện hôn nhân giữa ông bà chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý. Nay bà T cương quyết ly hôn, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho bà T, yêu cầu ly hôn của bà đối với ông C là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con C: Thời gian C sống giữa bà T và ông C có 02 người con C là Nguyễn Lâm Khả Di (nữ, sinh ngày 10/11/2017) và Nguyễn Lâm Khả Hân (nữ, sinh ngày 02/10/2019). Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con C, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng cháu Di và Hân hiện nay đang sống ổn định cùng bà T, ông C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến. Để đảm bảo quyền được chăm sóc, giáo dục của các con, cần thiết chấp nhận yêu cầu của bà T về vấn đề con C, tiếp tục giao 02 con C cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản C, nợ C: Bà T trình bày thời gian C sống bà và ông C không có tài sản C, nợ C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lâm Anh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Anh T đối với ông Nguyễn Minh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lâm Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

2. Về con C: Giao 02 con C là cháu Nguyễn Lâm Khả Di (sinh ngày 10/11/2017), Nguyễn Lâm Khả Hân (sinh ngày 02/10/2019) cho bà Lâm Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con C.

3. Về tài sản C, nợ C: Bà Lâm Anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: bà Lâm Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000585 ngày 15/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp. Bà T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Bé Hiền